TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2024/ HSST
Ngày 01/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường.

Ông Nguyễn Đình Thuận.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 /2024/QĐST–HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: 1. **Phạm Văn T**; tên gọi khác: Không

Sinh năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn K; Con bà: Hoàng Thị H; Vợ, Dương Thị Mỹ L, con:03 người (lớn nhất năm 2017, nhỏ nhất năm 2020); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 90/QĐ - XPHC ngày 06/11/2018 của Công an huyện Q xử phạt Phạm Văn T 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chấp hành xong ngày 30/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. Có mặt.

2. **Cao Văn T1**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Đình T2; Con bà: Trương Thị T3; Vợ: Nguyễn Thị H1, con: 01 người (sinh năm 2017); Tiền sự: không; Tiền án: Có hai tiền án. Tại Bản án số 57/2017/HS - ST ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Cao Văn T1 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 02/8/2018; Tại Bản án số 10/2020/HS - ST ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Cao Văn T1 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp hành xong bản án ngày 26/9/2021; Nhân thân: Tại Bản án số 15/2015/HS - ST ngày 17/3/2015, Tòa án nhân dân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Cao Văn T1 7 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 26/6/2015; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay tại nhà giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Thân Đức G. Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1988 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thân Quang T4; Con bà: Trần Thị L1; Vợ: Nguyễn Thị H2, con: 02 người (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2016);Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 44/2007/HSST ngày 26/6/2007, Tòa án nhân dân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Thân Đức G 24 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong Bản án ngày 02/01/2009. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: 1. Ông Hồ Đức T5, sinh năm 1976

Trú tại: xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(Có mặt).

2. Trương Thị Yến N, sinh năm 2005.

Trú tại: xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt).

3. Lê Thị O, sinh năm 2005.

Trú tại: xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, tại phòng VIP 1, quán K2 (bà Nguyễn Thị L2 làm chủ), thuộc xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T, Cao Văn T1, Thân Đức G đang có hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang thu giữ 01 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) dưới nền nhà cạnh chân Cao Văn T1, các mẫu chất màu hồng (nghi ma túy) dưới đế dép chân bên phải đang đi của Cao Văn T1; Các mẫu chất bột màu hồng (nghi ma túy) dưới nền nhà tại vị trí cạnh chân Cao Văn T1; 01 bao ni lông trong suốt có bám dính chất màu hồng; 01 mảnh giấy bạc dưới nền nhà; 01 chai nhựa trong suốt trên thân chai có một lỗ thủng và gắn tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (Hai nghìn đồng) được cuộn tròn gắn vào chai; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 02 xe ô tô, 01 xe mô tô và 05 điện thoại di động.

Tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, xác định:

01 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) dưới nền nhà cạnh chân Cao Văn T1 có khối lượng 0,10 g (Không phẩy một gam) lấy toàn bộ đi giám định, ký hiệu M1, còn lại vỏ bao niêm phong.

Các mẫu chất bột màu hồng (nghi ma túy) dưới nền nhà tại vị trí cạnh chân Cao Văn T1, có khối lượng 0,05 g (Không phẩy không năm gam) lấy toàn bộ đi giám định ký hiệu M2, còn lại vỏ bao niêm phong.

Các mẫu chất màu hồng (nghi ma túy) dưới đế dép chân bên phải đang đi của Cao Văn T1 được đưa đi giám định;

Tại Bản kết luận giám định số: 473/KL-KTHS(Đ2 - MT) ngày 28/4/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng (Ký hiệu M1) thu giữ tại phòng VIP 1, quán K2 khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy; loại Methamephetamine.

- Viên nén màu hồng thu giữ tại quán karaokeTình D khi bắt quả tang có khối lượng là 0,1 g (không phẩy một gam).

- Mẫu chất màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ tại phòng VIP 1, quán K2 khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy, loại Methamephetamine.

- Chất màu hồng thu giữ tại phòng VIP 1 quán K2 khi bắt quả tang có khối lượng là 0,05 g (không phẩy không năm gam).

- Dưới đế chiếc dép thu giữ của Cao Văn T1 khi bắt quả tang gửi tới giám định có bám dính chất ma túy; loại Methamephetamine.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào khoảng thời gian từ 00 giờ 00 phút đến 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 tại phòng hát VIP 1 quán K2 ở xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Phạm Văn T, Cao Văn T1 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine cho 03 người sử dụng. Trong đó Phạm Văn T là người cung cấp 02 viên ma túy Methamphetamin vào phòng VIP 1 để cho Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G cùng sử dụng. Cao Văn T1 tạo ra công cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt ma túy cho G và T sử dụng, T1 cũng trực tiếp sử dụng ma túy. Thân Đức G thuê phòng VIP 1 quán K2 để hát. Khi thấy T1 và T sử

dụng ma túy trong phòng do mình thuê thì G vẫn bỏ mặc không ngăn cản và cùng sử dụng ma túy.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSQH ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình Truy tố bị cáo Cao Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015; Truy tố bị cáo Thân Đức G về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Phạm Văn T, Cao Văn T1, Thân Đức G khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 20/4/2023 Phạm Văn T gặp Thân Đức G tại đoạn đường ngã ba săng lẻ thuộc xã T, huyện Q. T rủ G đi hát Karaoke thì G đồng ý và G bảo đến quán K2 ở xã Đ để hát. Tiếp đó có Cao Văn T1, Lê Thị O và Trương Thị Yến N đi đến rồi cùng đi hát. Thân Đức G điều khiển xe ô tô Mazada CX8, màu trắng, biển kiểm soát 37K - 081.44 đi trước, còn Phạm Văn T điều khiển xe ô tô Misubishi, màu bạc, biển kiểm soát 37C - 257.26 chở Trương Thị Yến N, Cao Văn T1 điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn trắng, biển kiểm soát 37H1- 277.49 chở Lê Thị O đi sau.

Đến 00 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, khi đi đến cổng quán K2 thì thấy cổng đóng nên G bấm còi xe để gọi chủ quán. Nghe tiếng còi xe quản lý của quán là anh Hồ Đức T5 đi ra. Thân Đức G trao đổi thuê phòng hát với anh T5. G hỏi " quán nghỉ chưa anh? (ý của G là hỏi quán đã nghỉ chưa để G cùng mọi người vào hát). Anh T5 trả lời " chưa nghỉ" rồi mở cổng cho G, T, T1, O, N đi vào quán hát. Trong phòng VIP 1 của quán, Phạm Văn T lấy trong túi quần ra 02 viên ma túy hồng phiến để trên bàn với mục đích để sử dụng. Cao Văn T1 lấy chiếc chai nhựa trong suốt dùng điếu thuốc lá đang cháy châm vào thân chai nhựa tạo thành một lỗ thủng và lấy tờ tiền mệnh giá 2000 đồng đã được cuộn tròn từ trước cắm vào thân chai để tạo thành bộ công cụ sử dụng ma túy. Cao Văn T1 đưa công cụ sử dụng ma túy cho Thân Đức G cầm để hút ma túy. G cầm bộ công cụ sử dụng ma túy, Cao Văn T1 lấy một mảnh giấy bạc có sẵn trên bàn, trong mảnh giấy bạc có 0,5 viên ma túy hồng phiến(ma túy của T) và đốt ma túy cho G hút. Sau khi đốt ma túy cho G hút xong, T1 tiếp tục cầm bộ C3 sử dụng ma túy cùng số ma túy đang đốt dở sang cho Phạm Văn T hút. Sau khi T hút xong thì Cao Văn T1 tự mình đốt và sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Văn T và Cao Văn T1 nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Thân Đức G nhất trí với Cáo trạng của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn T. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù; Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Cao Văn T1. Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Thân Đức G. Xử phạt bị cáo Thân Đức G từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 chiếc dép phía chân phải nhãn hiệu Adidas màu xám đen đỏ của Cao Văn T1 có bám dính các mẫu chất màu hồng; 01 mảnh bao ni lông trong suốt, có bám dính màu hồng; 01 mảnh giấy bạc có bị đốt cháy sém; 01 chai nhựa trong suốt trên thân chai có 01 lỗ thủng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555;Vỏ bao niêm phong được niêm phong lại trong 01 phong bì thư do Công an huyện Quỳ Hợp phát hành trên các mép có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 2000 đồng đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho Lê Thị O 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax;Thị Yến N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng; Anh Thân Đức K1(anh trai của G) 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazada CX8 màu sơn trắng biển kiểm soát 37K - 081.44; Chị Dương Thị Mỹ L (vợ của T) 01 xe ô tô nhãn hiệu Misubishi màu sơn bạc biển kiểm soát 37C - 257.26. Bà Nguyễn Thị H3 (mẹ của N) 01 xe mô tô nhãn hiệu wave màu trắng, biển kiểm soát 37H1 - 277.49. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của Phạm Văn T và điện thoại Iphone6s thu giữ của Cao Văn T1, điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng thu giữ của Thân Đức G, C1 tra đã trả lại cho người được ủy quyền nhận lại tài sản là chị Dương Thị Mỹ L (vợ của T), ông Cao Đình T2 (bố của T1), anh Thân Đức K1 (anh trai của G). Đối với 01 bộ bản gốc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đăng ký kinh doanh Karaoke trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L2 đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Theo lời khai của bị cáo Phạm Văn T thì về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T xin với một người đàn ông không quen biết về để sử dụng. Do không xác định danh tính, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Thị O và Trương Thị Yến N: Quá trình điều tra xác định O và N không sử dụng ma túy trong phòng VIP 1 mà sử dụng ma túy tại tỉnh Bắc Ninh và thị xã T, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/4/2023. Kết quả xét nghiệm ma túy thì cả O và N đều dương tính với ma túy nên Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính nên đề nghị miễn xét..

Đối với Hồ Đức T5 là người quản lý quán karaoke Duyên và Nguyễn Thị L2 là chủ quán karaoke biết các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát VIP 1 nên không có cơ sở để xử lý hình sự, Công an huyện Q đã xử lý hành chính theo điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021của Chính phủ nên đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Cao Văn T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Thân Đức G nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C1 tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C2 tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G khai nhận, khoảng thời gian từ 00 giờ 00 phút đến 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 tại phòng hát VIP 1 quán K2 ở xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Phạm Văn T là người cung cấp 02 viên ma túy Methamphetamin vào phòng VIP 1 để cho Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G cùng sử dụng. Cao Văn T1 tạo ra công cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt ma túy cho Thân Đức G và Phạm Văn T sử dụng và T1 cũng trực tiếp sử dụng ma túy. Thân Đức G thuê phòng VIP 1 quán Karaoke

Duyên để hát. Khi thấy T1 và T sử dụng ma túy trong phòng do mình thuê thì G vẫn bỏ mặc không ngăn cản và cùng sử dụng ma túy. Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/4/2023; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 21/4/ 2023; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/4/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 21/4/2023; Kết luận giám định số 473/KL-KTHS(Đ2 - MT) ngày 28/4/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng (Ký hiệu M1) thu giữ tại phòng VIP 1, quán K2 khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy; loại Methamephetamine.

- Viên nén màu hồng thu giữ tại quán karaoke Tình D khi bắt quả tang có khối lượng là 0,1 g (không phẩy một gam).

- Mẫu chất màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ tại phòng VIP 1, quán K2 khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy, loại Methamephetamine.

- Chất màu hồng thu giữ tại phòng VIP 1 quán K2 khi bắt quả tang có khối lượng là 0,05 g (không phẩy không năm gam).

- Dưới đế chiếc dép thu giữ của Cao Văn T1 khi bắt quả tang gửi tới giám định có bám dính chất ma túy; loại Methamephetamine.

Bị cáo Phạm Văn T cung cấp ma túy (Methamphetamine) cho hai người là Cao Văn T1 và Thân Đức G sử dụng ma túy bằng cách hút tại phòng . Do đó, đủ căn cứ xác định hành vi trên của Phạm Văn T đã cấu thành tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "đối với hai người trở lên". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Văn T1 là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và châm lửa đốt ma túy (Methamphetamine) cho hai người là Thân Đức G và Phạm Văn T và bản thân Cao Văn T1 sử dụng ma túy bằng cách hút vào cơ thể. Do đó, đủ căn cứ xác định hành vi trên của Cao Văn T1 đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 10/2020/HS - ST ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Cao Văn T1 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xác định Cao Văn T1 tái phạm, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/9/2021. Do đó, bị cáo Cao Văn T1 phải chịu hai tình tiết định khung hình phạt "đối với hai người trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm", bị xét xử và phải chịu hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thân Đức G là người thuê để hát, chịu trách nhiệm quản lý phòng VIP 1 quán Karaoke Duyên. Khi thấy Phạm Văn T và Cao Văn T1 sử dụng trái

phép chất ma túy trong P do M thuê thì G vẫn bỏ mặc không ngăn cản mà cùng sử dụng ma tuý với T và T1. Do đó, đủ căn cứ xác định hành vi trên của Thân Đức G đã cấu thành tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Đối với hai người trở lên" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma tuý. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật. Bị cáo Phạm Văn T là người giữ vai trò chính trong vụ án vì là người cung cấp ma túy cho các bị cáo khác sử dụng, có nhân thân xấu nên phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực cộng tác, cung cấp thông tin có giá trị cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm; đã được Cơ sở bảo trợ Hiền Lương tặng giấy khen do đã có tấm lòng vàng giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật một bộ đồ chơi cầu trượt; là thành của nhóm T6 nguyện Thu Bống đã dành nhiều thời gian và đóng góp một phần vật chất chung tay phòng chống dịch COVID -19. Nên cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T. Bị cáo Cao Văn T1 là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy giữ vai trò là người giúp sức tích cực nên cũng phải xét xử nghiêm nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Nên cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thân Đức G là người chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo có nhân thân xấu về tội phạm ma túy nên phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực cộng tác, cung cấp thông tin có giá trị cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm; Năm 2021 tham gia hoạt động từ thiện trong phòng chống dịch COVID -19 cùng nhóm T6 nguyện Thu Bống; Dùng phương tiện cá nhân đưa nhiều người đi cấp cứu tại bệnh viện và hỗ trợ tiền cho người có hoàn cảnh khó khăn. Nên cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thân Đức G.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng ...” và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng ...”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: 01 chiếc dép phía chân phải nhãn hiệu Adidas màu xám đen đỏ của Cao Văn T1 có bám dính các mẫu chất màu hồng; 01 mảnh bao ni lông trong suốt, có bám dính màu hồng; 01 mảnh giấy bạc có bị đốt cháy sém; 01 chai nhựa trong suốt trên thân chai có 01 lỗ thủng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555;Vỏ bao niêm phong được niêm phong lại trong 01 phong bì thư do Công an huyện Q phát hành trên các mép có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 2000 đồng cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **04 (bốn)** năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2023.

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Cao Văn T1.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T1 **07 (bảy)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2023.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều Bộ luật Hìnhđối với Thân Đức G.

Xử phạt: Bị cáo Thân Đức G **04 (bốn)** năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2023.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép phía chân phải nhãn hiệu Adidas màu xám đen đỏ của Cao Văn T1 có bám dính các mẫu chất màu hồng; 01 mảnh bao ni lông trong suốt, có bám dính màu hồng; 01 mảnh giấy bạc có bị đốt cháy sém; 01

chai nhựa trong suốt trên thân chai có 01 lỗ thủng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ nhãn hiệu 555;Vỏ bao niêm phong được niêm phong lại trong 01 phong bì thư do Công an huyện Q phát hành trên các mép có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách N1 số tiền 2000 (Hai nghìn) đồng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/9/2023, giữa Công an huyện Q và Chi cục hành án Dân sự huyện Q.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Văn T, Cao Văn T1 và Thân Đức G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và một người làm chứng. Vắng mặt hai người làm chứng. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 01/03/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ Hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Hợp,
- THADS huyện Quỳ Hợp,
- Bị cáo;
- Lưu

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quán Vi Tuấn